

Số: 15/2017/QĐST- KDTM

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 305; Điều 428; Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b khoản 1.4 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2017/TLST- KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

*** Nguyên đơn: Công ty H**

Trụ sở: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông H – Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông K – Nhân viên Công ty (Giấy ủy quyền số 04/GUQ-TG ngày 22/6/2017).

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Bà T – Luật sư Công ty Luật Q

*** Bị đơn: Công ty T**

Trụ sở: phường L, Quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà TH – Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty
(Giấy ủy quyền ngày 29/6/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty H do ông K là đại diện theo ủy quyền và Công ty T, do bà TH là đại diện theo ủy quyền cùng tự nguyện thống nhất như sau:

Theo Hợp đồng nguyên tắc số 26/2013/HĐNT ngày 23/5/2013 ký kết giữa Công ty H và Công ty T, các bên xác nhận Công ty T còn nợ Công ty H số tiền nợ gốc là: 89.000.000 (Tám mươi chín triệu) đồng.

Đối với số tiền lãi chậm trả, Công ty H không yêu cầu Công ty T phải trả.

2.2. Về phương thức thanh toán: Các bên thống nhất phương thức thanh toán như sau:

Số tiền nợ gốc 89.000.000 đồng được trả thành 09 tháng, bắt đầu từ tháng 9/2017, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, trả vào ngày cuối tháng, tháng cuối cùng trả nốt 9.000.000 đồng.

Trường hợp Công ty T vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào, Công ty H được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền nợ gốc trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có Đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2.3. Về án phí:

Công ty H tự nguyện chịu cả án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 2.225.000 (Hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.575.000 đồng, Công ty H được nhận lại số tiền 1.350.000 đồng theo biên lai thu tiền số AC/2015/0002682 ngày 18/5/2017 của cơ quan Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

NƠI NHẬN :

- Dương sự ;
- Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Lan Chi